

Học Kỳ 2 Năm Học 2026

Tuyển sinh chương trình đào tạo tiếng Hàn





Mục Lục

Tuyển sinh chương trình đào tạo tiếng Hàn
học kỳ 2 năm học 2026

01	Điều kiện đăng ký	2
02	Thời gian đào tạo	2
03	Lịch trình và quy trình tuyển chọn	2
04	Phương thức tuyển chọn	3
05	Hồ sơ cần nộp	3
06	Hướng dẫn nộp hồ sơ chứng minh trình độ học vấn cao nhất	5
07	Phương thức nộp hồ sơ	6
08	Học bổng	6
09-12	Các thông tin hướng dẫn khác	6
13	Những điều cần lưu ý	9

01 Điều kiện đăng ký

- 1. Cả cha mẹ và học sinh đều là người nước ngoài, có quốc tịch nước ngoài.
- 2. Người đã tốt nghiệp (hoặc sắp tốt nghiệp) chương trình trung học phổ thông ở trong hoặc ngoài Hàn Quốc, hoặc người có trình độ học vấn tương đương.

02 Thời gian đào tạo

Năm học	Học kỳ	Lịch học	Thời gian học	Số giờ học	Học phí
2026	Học kỳ 1	Xuân	2026.03.04. ~ 2026.05.12.	20 tuần (400 giờ)	2,550,000won (Bao gồm giáo trình)
		Hạ	2026.05.26. ~ 2026.08.03.		
	Học kỳ 2	Thu	2026.09.02. ~ 2026.11.17.	20 tuần (400 giờ)	2,550,000won (Bao gồm giáo trình)
		Đông	2026.11.23. ~ 2027.02.02.		

※ Lịch trình này có thể thay đổi tùy theo tình hình của trường.

03 Lịch trình và quy trình tuyển chọn

Phân loại	Học kỳ 2 năm 2026 (Khóa mùa thu)	Học kỳ 2 năm 2026 (Khóa học mùa đông)	Nội dung chính
Đăng ký trực tuyến Nộp hồ sơ bản gốc	2026.05.26.~06.19.	2026.09.01.~09.18.	https://www3.chosun.ac.kr/global
Xét duyệt hồ sơ và phỏng vấn	2026.06.22. ~2026.07.03.	2026.09.21. ~ 2026.10.08.	(Trực tiếp / Trực tuyến)
Thông báo trúng tuyển	2026.07.07.	2026.10.12.	https://www3.chosun.ac.kr/global → Admission→ Admission Result
Nộp học phí	2026.07.07.~07.10.	2026.10.12.~10.14.	Gửi hóa đơn học phí qua email
Cấp thư nhập học	Dự kiến vào tháng 7/2026	Dự kiến vào tháng 10/2026	Gửi riêng từng người
Khai giảng	2026.09.02.	2026.11.23	

- ※ Các thông báo quan trọng sẽ được gửi qua email, vì vậy cần cung cấp chính xác địa chỉ email.
- ※ Lịch trình trên có thể thay đổi tùy theo tình hình của trường, và lịch thay đổi (nếu có) sẽ được thông báo trên trang web chính thức của trường.

04 Phương thức tuyển chọn

1. Thí sinh sẽ được đánh giá dựa trên bản tự giới thiệu, điểm học tập, năng lực học tập, khả năng tài chính và cách thức nộp hồ sơ, sau đó hội đồng tuyển sinh sẽ xem xét và quyết định hồ sơ trúng tuyển.
2. Nếu qua quá trình xét duyệt hồ sơ, năng lực học tập hoặc khả năng tài chính của thí sinh bị đánh giá là không đủ, thì dù còn chỉ tiêu, thí sinh cũng sẽ không được tuyển chọn.

05 Hồ sơ cần nộp

STT	Hồ sơ cần nộp	Nội dung
1	Đơn đăng ký nhập học	
2	Bản tự giới thiệu	In đơn đăng ký trực tuyến và ký tên (*Ghi họ tên tiếng Anh đúng như trong hộ chiếu, địa chỉ và thông tin liên lạc chính xác, cùng với tên tiếng Anh chính thức của trường đã tốt nghiệp.)
3	Kế hoạch học tập	
4	Giấy đồng ý cung cấp thông tin cá nhân	
5	Ảnh thẻ	02 tấm (nền trắng, kích thước 3.5cm x 4.5cm)
6	Bản sao hộ chiếu	Bắt buộc phải là bản sao màu
7	Giấy chứng nhận tốt nghiệp (hoặc sắp tốt nghiệp) trình độ học vấn cao nhất	Phải nộp đầy đủ các giấy tờ chứng minh trình độ học vấn (❶ + ❷): ❶ Giấy tờ chứng minh trình độ học vấn cao nhất (xem mục số 6) ❷ Giấy đồng ý tra cứu học lực (Phụ lục số 1)
8	Bảng điểm của trình độ học vấn cao nhất	Bảng điểm toàn bộ quá trình học của trình độ học vấn cao nhất
9	Giấy chứng nhận số dư tài khoản ngân hàng	Bản gốc giấy chứng nhận số dư ngân hàng bằng tiếng Anh, có số dư tối thiểu 8.000.000 won, được cấp trong vòng 30 ngày tính đến ngày nộp đơn xin visa. ※ Có thể đứng tên chính thí sinh hoặc cha/mẹ. ※ Đối với thí sinh mang quốc tịch Uzbekistan và Việt Nam: bắt buộc nộp giấy chứng nhận số dư được cấp bởi ngân hàng Hàn Quốc có chi nhánh tại địa phương. – (Việt Nam): nộp giấy chứng nhận số dư ngân hàng có ít nhất 8.000.000 won Hàn Quốc, duy trì số dư trên 12 tháng, hoặc nộp “Giấy xác nhận ký quỹ chi phí du học” do tổ chức tài chính Hàn Quốc tại Việt Nam cấp. – (Uzbekistan): nộp giấy chứng nhận số dư trên 8.000.000 won Hàn Quốc, do tổ chức tài chính Hàn Quốc tại Uzbekistan cấp, và phải duy trì số dư tối thiểu trong 3 tháng.

10	Giấy tờ chứng minh quốc tịch của thí sinh và cha mẹ	❶ Bản sao màu hộ chiếu hoặc giấy tờ tùy thân quốc gia của thí sinh và cha/mẹ. ❷ Giấy tờ chứng minh quan hệ gia đình giữa thí sinh và cha mẹ (bản gốc hoặc bản công chứng). - Đối với thí sinh không mang quốc tịch Trung Quốc: nộp Giấy chứng nhận quan hệ gia đình hoặc Giấy khai sinh bản gốc (nếu cần, phải kèm bản dịch công chứng tiếng Anh). - Đối với thí sinh mang quốc tịch Trung Quốc (chọn 1 trong 2): - Bản công chứng Giấy chứng nhận quan hệ thân nhân (친족관계증명서), hoặc Bản công chứng Sổ hộ khẩu (호구부). - Nếu hộ khẩu của cha mẹ và con không cùng một sổ, cần nộp thêm Giấy chứng nhận quan hệ thân nhân. ※ Trường hợp cha mẹ ly hôn hoặc đã mất và không thể nộp được giấy tờ liên quan, cần nộp giấy tờ do cơ quan chính phủ cấp chứng minh tình trạng đó. ※ Nếu giấy tờ không phải bằng tiếng Anh, bắt buộc phải dịch và công chứng sang tiếng Anh. ※ Chỉ chấp nhận các giấy tờ được cấp hoặc công chứng trong vòng 3 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ.
11	Giấy tờ chứng minh năng lực tài chính	• Người bảo lãnh tài chính (cha hoặc mẹ) cần nộp Giấy chứng nhận đang làm việc và Giấy tờ chứng minh thu nhập. • Trường hợp cha/mẹ tự kinh doanh: nộp Bản sao giấy đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận nộp thuế (hoặc tài liệu chứng minh thu nhập). ※ Giấy chứng nhận đang làm việc phải do công ty cấp, bao gồm đầy đủ các thông tin: họ tên, ngày tháng năm sinh, quá trình làm việc, chức vụ hiện tại, địa chỉ và số liên lạc của công ty, đồng thời phải có dấu xác nhận của công ty. - Nếu không phải là tài liệu chính thức bằng tiếng Anh, bắt buộc phải dịch và công chứng bằng tiếng Hàn hoặc tiếng Anh.
12	Các giấy tờ khác (Chỉ áp dụng cho những trường hợp có liên quan)	• Giấy chứng minh thời gian trống (nếu có): Nếu đã tốt nghiệp trường học cuối cùng quá 6 tháng, cần nộp tài liệu chứng minh hoạt động trong thời gian đó (ví dụ: Giấy chứng nhận làm việc, Giấy chứng nhận kinh nghiệm công tác, v.v.). • Trường hợp đang đi làm: nộp Giấy chứng nhận kinh nghiệm làm việc và Giấy giải trình lý do du học. • Nếu đã từng du học tại Hàn Quốc: bắt buộc phải nộp các giấy tờ chứng minh liên quan (ví dụ: giấy chứng nhận nhập học, bảng điểm, v.v.). • Các trường hợp đặc biệt khác: vui lòng liên hệ trước với người phụ trách và nộp các giấy tờ liên quan sau khi được hướng dẫn.
13	Các giấy tờ bổ sung dành cho thí sinh nộp hồ sơ tại Hàn Quốc	• Bản sao Thẻ đăng ký người nước ngoài (mặt trước và mặt sau) - Trường hợp đang có visa hợp pháp tại Hàn Quốc, cần liên hệ trước với người phụ trách để được hướng dẫn cụ thể.

06 Hồ sơ chứng minh trình độ học vấn cao nhất

(Chọn một trong các loại giấy tờ dưới đây)

1. Trường hợp trường học cuối cùng nằm ngoài Trung Quốc

A. Đối với các quốc gia là thành viên của Công ước Apostille: Nộp giấy tờ chứng minh học lực đã được chứng nhận hợp pháp hóa bằng dấu Apostille.

- Công ước Apostille: Là hiệp định quốc tế nhằm bãi bỏ yêu cầu hợp pháp hóa lãnh sự đối với các văn bản công do nước ngoài cấp giữa các quốc gia thành viên.

(Hague Convention Abolishing the Requirement of Legalisation for Foreign Public Documents)

※ Chứng nhận Apostille phải được thực hiện tại quốc gia cấp giấy tờ

- Quy trình cấp chứng nhận Apostille



B. Đối với các quốc gia chưa tham gia Công ước Apostille: Phải nộp giấy tờ chứng minh học lực đã được xác nhận bởi Đại sứ quán/Tổng lãnh sự quán Hàn Quốc tại quốc gia nơi trường học tọa lạc, hoặc bởi Đại sứ quán/Tổng lãnh sự quán của quốc gia đó tại Hàn Quốc.

2. Trường hợp trường học cuối cùng tại Trung Quốc:

Phân loại		Hồ sơ cần nộp
Trường trung học phổ thông hoặc đại học thông thường		- Cấp Giấy chứng nhận học lực (CHSI) bằng tiếng Anh - Cơ quan cấp: Trung tâm chứng nhận học lực và văn bằng do Bộ Giáo dục Trung Quốc quản lý (Trang web: http://www.chsi.com.cn)
Trường trung học phổ thông nghề (trung học dạy nghề)	Trường trung học chuyên nghiệp phổ thông	(Chọn 1 trong 2 phương án dưới đây) 1. Hình thức trực tuyến: - Nộp bản gốc chứng nhận tốt nghiệp có chứng nhận Apostille, do cơ quan giáo dục địa phương cấp. 2. Hình thức trực tiếp (offline): ① Giấy xác nhận thông tin trường học (Phụ lục số 2) - Bản gốc chứng nhận tốt nghiệp có Apostille do cơ quan giáo dục địa phương cấp - Giấy chứng nhận tốt nghiệp do chính trường cấp, đã được Sở Giáo dục xác nhận và đóng dấu Apostille bản gốc
	Trường trung học chuyên nghiệp dành cho người lớn	
	Trường kỹ thuật công nghiệp	(Phải nộp cả 2 loại tài liệu sau): ① Bản tra cứu trực tuyến từ trang web chính thức của Bộ An toàn Nhân lực và An sinh Xã hội Trung Quốc ② Bản gốc giấy chứng nhận tốt nghiệp có chứng nhận Apostille

07 Phương thức nộp hồ sơ

Phân loại	Nội dung chính
Đăng ký trực tuyến	[https://www3.chosun.ac.kr/global] → [Admission] → [Apply] → "Korean Language Course Admission"
Nộp hồ sơ bản gốc (bản giấy)	Địa chỉ : 광주광역시 동구 조선대5길 9 조선대학교 국제관 1층 국제협력팀(61452) 한국어연수 담당자 International Affairs Team 'Korean language Program Coordinator', Chosun University, 9, Chosundae 5-gil, Dong-gu, Gwangju, Republic of Korea Tel. +82-62-230-6789/6956 ※ Chỉ chấp nhận hồ sơ được gửi đến trước thời hạn nộp (đến 17:00).

08 Học bổng

Loại	Điều kiện	Ưu đãi	Ghi chú
Học viên có thành tích xuất sắc 1	Hạng nhất lớp	Giảm 20% học phí	Trao tặng mỗi học kỳ (2 lần mỗi năm)
Học viên có thành tích xuất sắc 2	Hạng nhì lớp	Giảm 15% học phí	
Học viên có thành tích xuất sắc 3	Hạng ba lớp	Giảm 10% học phí	
Học bổng TOPIK	Đạt cấp 4 TOPIK trở lên	500,000won	Trao tặng một lần
Học bổng khuyến khích học tiếp lên bậc cao hơn	Khi tiếp tục học lên chương trình Đại học/Cao học của trường	500,000won	Trao tặng một lần

09 Quyền lợi của học viên chương trình tiếng Hàn

1. Trải nghiệm văn hóa Hàn Quốc: Cung cấp các hoạt động trải nghiệm văn hóa giúp học viên thích nghi với văn hóa Hàn.
2. Học bổng thành tích xuất sắc: Trao học bổng cho học viên đứng hạng 1-3 của mỗi lớp trong từng học kỳ.
3. Học bổng TOPIK: Học viên đạt cấp 4 TOPIK trở lên được trao 500,000 won.
4. Hỗ trợ chương trình supporter dành cho học viên học tiếng Hàn.

10 Ký túc xá

1. Sinh viên mới có thể lựa chọn ở ký túc xá hoặc ở ngoài trường (sau khi nộp đơn đăng ký thì không thể thay đổi lựa chọn).
2. Khi vào ở ký túc xá, phải nộp giấy kết quả kiểm tra bệnh lao.
(Đối với sinh viên mới, có thể nộp bản sao giấy chứng nhận kiểm tra lao phổi bằng tiếng Anh đã nộp khi xin visa.)
3. Sinh viên ở ký túc xá phải kiểm tra sức khỏe mỗi học kỳ, và nếu phát hiện mắc bệnh truyền nhiễm hoặc rối loạn tâm lý, sẽ bị buộc rời khỏi ký túc xá.

A. Hướng dẫn về ký túc xá

Phân loại	Chi phí		Ghi chú	Thời gian lưu trú
	Phí quản lý	Phòng		
Baekhaksa	₩812,000	Phòng 2 người	Nhà vệ sinh và phòng tắm dùng chung, có nhà ăn sinh viên	Khoảng 4 tháng
	₩1,218,000	Phòng 1 người	Nhà vệ sinh và phòng tắm riêng, có nhà ăn sinh viên	
Global House	₩954,000	Phòng 2 người	Trong mỗi phòng có nhà vệ sinh và phòng tắm riêng, có nhà ăn sinh viên	
	₩1,431,000	Phòng 1 người		
Green Village	₩812,000	Phòng 2 người	Trong mỗi phòng có nhà vệ sinh và phòng tắm riêng, có bếp nấu chung	

B. Hướng dẫn nhập ký túc xá trước khi vào ở

Phí quản lý 1 ngày			Ghi chú
Ký túc xá	Phòng 1 người	Phòng 2 người	
Baekhaksa, Green Village	₩13,500	₩9,000	Chỉ được phép vào ở sớm nếu phòng được phân vẫn còn trống, và chỉ sau khi đã đăng ký nhập ký túc xá trước cũng như nộp phí quản lý trước.
Global House	₩16,500	₩11,000	

※ Phí kí túc xá có thể thay đổi trong năm 2026.

- Thời gian nhập ký túc xá sớm sẽ được thông báo sau.
- Sinh viên ở ký túc xá bắt buộc phải kiểm tra sức khỏe mỗi học kỳ (nếu phát hiện bệnh truyền nhiễm sẽ bị yêu cầu về nước).
- Trang thiết bị cơ bản: giường đơn, bàn học (kèm giá sách), ghế, tủ quần áo (kèm gương và tủ giày), dây mạng LAN, điện thoại, tấm đệm giường, rèm cửa dọc (vertical curtain), v.v.
- Đồ cá nhân cần chuẩn bị thêm: chăn ga gối, vỏ giường, móc áo, đồ vệ sinh cá nhân, dép đi trong nhà, v.v.
- Tuyệt đối cấm nấu ăn trong phòng (chỉ được nấu tại khu bếp chung).
→ Xem thêm chi tiết tại trang web ký túc xá: <https://chosun.ac.kr/csu/78aT1002nS/ul.do>

C. Sinh viên ở Baekhaksa và Global House bắt buộc phải đăng ký sử dụng suất ăn tại nhà ăn trong khu ký túc xá.

Ký túc xá	Baekhaksa, Global House	
Phí ăn bắt buộc	1 bữa/ngày (tổng 75 bữa, 4,200 won mỗi bữa)	2 bữa/ngày (tổng 150 bữa, 3,900 won mỗi bữa)
	₩315,000	₩585,000

- Bắt buộc chọn 1 trong 2 hình thức ăn: 1 bữa/ngày hoặc 2 bữa/ngày.
- Nếu không chọn ít nhất một hình thức ăn bắt buộc, sinh viên sẽ bị buộc rời khỏi ký túc xá và không được đăng ký ở học kỳ tiếp theo.
- Không thể thay đổi số lượng bữa ăn giữa chừng.
- Nếu muốn thêm suất ăn (2 bữa/ngày), sau khi khai giảng có thể đến văn phòng chuyên trách dinh dưỡng để thanh toán thêm và nạp tiền vào thẻ ăn (đơn giá 1 bữa là 3,900 won).
- Phí ăn bắt buộc sẽ được nộp cùng lúc với phí ký túc xá.

11 Các thông tin hướng dẫn khác

1. Định hướng cho sinh viên mới (Orientation): Dự kiến tổ chức vào thứ Sáu của tuần trước khi khai giảng.

- Sinh viên mới phải nhập cảnh trước khi khai giảng, và bắt buộc phải tham dự buổi định hướng, vì trong ngày này sẽ có hướng dẫn về đăng ký người nước ngoài, bảo hiểm, học vụ và visa.

2. Bảo hiểm

- Sau khi đăng ký người nước ngoài được 6 tháng, sinh viên có thể tham gia Bảo hiểm Y tế Quốc dân. Vì vậy, trước khi đủ điều kiện tham gia bảo hiểm quốc dân, sinh viên bắt buộc phải mua bảo hiểm tư nhân.
- Phí bảo hiểm tư nhân: khoảng 70,000 won / 6 tháng.

3. Bảo hiểm Y tế Quốc dân (국민건강보험)

A. Ngày bắt đầu tham gia: tự động đăng ký sau khi hoàn tất đăng ký người nước ngoài.

- Không thể tham gia trước khi hoàn tất đăng ký người nước ngoài.
- Nếu cần đi khám bệnh trước khi hoàn tất đăng ký, nên tự mua thêm bảo hiểm riêng để đảm bảo an toàn.

B. Phí bảo hiểm: 79,320 won (theo tiêu chuẩn năm 2026, có thể tăng trong tương lai).

- Sinh viên cư trú tại Hàn Quốc trên 6 tháng sẽ tự động tham gia bảo hiểm tính từ ngày hoàn tất đăng ký người nước ngoài.

C. Phương thức thanh toán: hóa đơn sẽ được gửi đến địa chỉ cư trú. Sau khi nhận hóa đơn, kiểm tra số tiền và số tài khoản, rồi tiến hành nộp qua các hình thức:

- Tự động trừ tiền / Thẻ / Đến chi nhánh / Đến ngân hàng để nộp trực tiếp.

12 Chi phí ổn định sau khi nhập cảnh

1. Khuyến khích đổi tiền trước khi nhập cảnh để chuẩn bị chi phí cá nhân.
2. Chi phí ổn định sau khi nhập cảnh (không bao gồm chi tiêu cá nhân): khoảng 1,374,000 won (ước tính).

Nội dung	Số tiền	Khác
Phí bảo hiểm y tế	₩70,000	6 tháng (Phí bảo hiểm tư nhân trong 6 tháng đầu, sau đó sẽ tham gia Bảo hiểm Y tế Quốc dân)
Phí làm thẻ đăng ký người nước ngoài	₩35,000	
Phí ký túc xá	₩1,269,000	Global House (theo tiêu chuẩn 1 bữa/ngày)
Tổng	₩1,374,000	

13 Những điều cần lưu ý

1. Chỉ khi hoàn tất điền thông tin trong đơn đăng ký trước thời hạn nộp và gửi hồ sơ bản gốc qua bưu điện hoặc nộp trực tiếp, việc đăng ký mới được xem là hoàn thành.
2. Người có hai quốc tịch hoặc không có quốc tịch không thể đăng ký nhập học.
3. Email và số điện thoại phải là của thí sinh, nếu nhập sai hoặc dùng thông tin của người khác, mọi thiệt hại sẽ do thí sinh tự chịu trách nhiệm.
4. Hồ sơ nộp phải là bản gốc bằng tiếng Hàn hoặc tiếng Anh (nếu dùng ngôn ngữ khác phải dịch công chứng sang tiếng Hàn), scan màu và nộp file PDF trực tuyến, sau đó gửi bản gốc qua bưu điện hoặc trực tiếp.
5. Dù đã hoàn tất đăng ký online nhưng nếu không nộp đủ hồ sơ trong thời hạn, sẽ bị loại.
6. Nếu nộp bản sao, phải nộp bản gốc trong thời hạn quy định, và nếu nội dung không trùng khớp, có thể bị xử lý bất lợi.
7. Nếu phát hiện làm giả, chỉnh sửa giấy tờ hoặc sử dụng phương pháp gian lận để được trúng tuyển (hoặc nhập học), kết quả trúng tuyển/nhập học sẽ bị hủy bỏ.
8. Không trả lời yêu cầu xác nhận tình trạng hồ sơ gửi qua bưu điện, và tất cả hồ sơ đã nộp sẽ không được hoàn trả.
9. Nếu không thể nộp bản gốc bằng cấp do phục vụ mục đích xin visa, có thể nộp bản sao công chứng tạm thời, sau đó phải nộp lại bản gốc.

10. Trong quá trình xét tuyển, có thể được yêu cầu bổ sung hồ sơ, và nếu không nộp đủ giấy tờ bắt buộc, hồ sơ sẽ bị loại.
11. Nếu tên trên các giấy tờ không thống nhất, phải nộp chứng nhận xác nhận cùng một người do tòa án của quốc gia đó cấp.
12. Các tài liệu không phải tiếng Hàn hoặc tiếng Anh phải nộp bản dịch công chứng.
13. Những trường hợp không được quy định trong hướng dẫn tuyển sinh này sẽ được xử lý theo quyết định của Phòng Hợp tác Quốc tế của trường.
14. Khi hoàn tiền học phí cho thí sinh không trúng tuyển, phí chuyển khoản quốc tế sẽ do thí sinh tự chi trả.
15. Sau khi công bố kết quả trúng tuyển, chỉ những người đã được cấp visa mới được xem là trúng tuyển chính thức. Nếu chưa được cấp visa trước khi khai giảng, thí sinh sẽ chuyển sang nhập học ở học kỳ tiếp theo.
16. Thí sinh trúng tuyển chính thức bắt buộc phải mua bảo hiểm du học sinh tại Hàn Quốc.
17. Hướng dẫn tuyển sinh này được soạn bằng tiếng Hàn, Anh, Trung và Mông Cổ. Trong trường hợp có sự khác biệt trong bản dịch, nội dung tiếng Hàn sẽ được coi là nội dung tiêu chuẩn.

CAMPUS MAP



01 Main Administration Building

- University Headquarters, Graduate School, College of Global Humanities, Future Society Convergence College, Kim Bo-hyun Sylvia Old Art Museum, History Hall

02 Faculty Research Building

03 Industry-Academia Collaboration Building

- Industry-Academia Cooperation Group, LINC 3.0 Project Group

04 College of Law & Social Sciences / College of Education

- College of Law & Social Sciences (Social Science, Graduate School of Education, Graduate School of Public Policy, Education Training Center)

05 S-CLASS Maru - Café Maru

06 108 Steps

07 Baekhak Hall

- Dormitory No.1, Baekhak Hall Cafeteria

08 Seoseok Hall

- Lifelong Education Center, College of Natural Sciences & Public Health and Safety (Health Sciences), Museum, Daeho Electric Hall

09 Jang Hwang-nam Information & Communication Museum

10 Student Hall

- Student Support Center, General Student Council, Club Federation, Student Newspaper & Broadcasting Station, Reserve Officers' Training Corps (ROTC)

11 1.8 Theater - Outdoor Theater

12 Chosun University Girls' High School

13 Chosun University Girls' Middle School

14 College of Fine Arts Sculpture Workshop

15 College of Fine Arts

- Graduate School of Design, Art Museum

16 Chosun University Middle School

17 College of Dentistry

18 Chosun University Dental Hospital

19 Main Entrance Sculpture

20 Traffic Control Center

21 Jang Ji-yeon - Pond

22 Founding Commemoration Tower

23 Seorimjeong Pavilion

24 Comprehensive Sports Complex

- Soccer Field, Hockey Field, Tennis Courts, Basketball Courts

25 Rose Garden

26 International Hall

- Office of International Affairs (Global Cooperation, Language Education), Student Employment Center (Career Strategy), Information & Computer Center, Health Clinic

27 Central Library

- Student Employment Center (Employment Support, Disability Student Support Center)

28 Solmaru - Dining Hall, Consumer Cooperative

29 Haeoreum Hall

- Grand Auditorium, Admissions Office, Gwangju E-Sports Arena

30 College of IT Convergence

- College of IT Convergence, College of Natural Sciences & Public Health and Safety (Health Sciences)

31 College of Business Administration

- Graduate School of Business Administration

32 College of Law

- College of Law & Social Sciences (Law)

33 Hwang Geum-chu Hall

- Exam Preparation Hall

34 Global House

- Dormitory No.2, Global House Cafeteria

35 ROTC

36 College of Engineering - Engineering Hall 2

37 Aerospace Engineering Hall

38 Naval & Ocean Engineering Hall

39 Transportation Department

40 Chosun College of Science & Technology Main Building

41 Chosun College of Science & Technology Hall 1

42 Chosun College of Science & Technology Hall 2

43 Chosun College of Science & Technology Hall 3

44 Chosun College of Science & Technology Hall 4

45 College of Medicine Hall 1

- Graduate School of Public Health

46 College of Medicine Hall 2

47 College of Medicine Hall 3

48 Biomedical Convergence Research Hall

49 College of Medicine 50th Anniversary Hall

50 College of Natural Sciences

- College of Natural Sciences & Public Health and Safety (Natural Sciences), College of Education (Physics, Chemistry, Biology, Earth Science Education)

51 Gymnasium - College of Physical Education

52 Parking Tower

53 Herbal Garden

54 College of Pharmacy Hall 1

- Graduate School of Clinical Pharmacy

55 College of Pharmacy Hall 2

56 College of Pharmacy Hall 3

57 College of Engineering Engineering Hall 1

- Graduate School of Industrial Technology & Entrepreneurship

58 Ipseok Hall

- Dining Hall, CSU Creative Village Center (Makerspace)

59 Production Education Experimental Laboratory

60 Startup Incubation Center

61 Chosun University Hospital Funeral Hall

62 Uiseong Hall

- Clinical Faculty Research Building

63 Chosun University Hospital

64 Green Village

- International Dormitory, Athletic Training Accommodation

65 Chosun Nursing College

66 Chosun University High School

67 Chosun University Kindergarten

68 Rose House

69 Shinhan Bank

MEMO



CHOSUN UNIVERSITY

Korean Language Program

국제협력팀

광주광역시 동구 조선대5길 9, 조선대학교(국제관 1층) 국제협력팀 '한국어연수담당자'

우편번호: 61452

전화번호: 062-230-6789 / 062-230-6956

International Affairs Team 'Korean Language Program coordinator

International Building 1st floor, Chosun University, Chosundae5gil 9, Dong-gu, Gwangju

Postal code: 61452

Office: +82-62-230-6789 / 6956

E-mail: admission@chosun.ac.kr / suhyeon@chosun.ac.kr / anudr@chosun.ac.kr

<https://www.chosun.ac.kr/eng>